

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 10-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy
2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T, tên gọi khác: T1, sinh năm 1983 tại Long An. Nơi cư trú: Số 115 đường H, khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948, bản thân có vợ tên Lê Thị Thanh Tr, có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không, Tiền sự: Ngày 29/10/2020 bị Công an thị trấn B, huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt này 04/11/2020; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1984

ĐKTT: khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Phạm Thanh T2, sinh năm 1993

ĐKTT: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Lâm Huệ T3, sinh năm 1985

ĐKTT: 64/3 đường A, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn D, sinh năm 1975

ĐKTT: 92B/7/2F đường T, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/01/2021 Lực lượng Công an thị trấn B tiến hành kiểm tra nhà nghỉ P do chị Nguyễn Thị Phương Th làm chủ tại khu phố 9, thị trấn B, huyện B phát hiện Nguyễn Hồng T và Nguyễn Thanh T4 thuê ở trọ phòng số 19 có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra xe mô tô biển số 54Z3-2785 của T đang dựng trước phòng số 17 nhà nghỉ thì phát hiện trong cốp xe cất giấu 01 gói nylon màu trắng kích thước 3,5cm x 3,5cm; 21 gói nylon màu trắng không rõ kích thước đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ đồ vật. Trong quá trình điều tra T khai nhận do nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 02 giờ ngày 19/01/2021 Nguyễn Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 54Z3-2785 từ nhà nghỉ P đến khu vực Quận X, TP.HCM mua của 01 thanh niên tên L1 (không rõ họ và địa chỉ) số ma túy trên với số tiền 2.300.000đ đem về cất giấu chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số 71/2021/KLGD ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 22 nylon hàn kín, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồng T và Nguyễn Thị Phương Th gửi giám định là ma túy, khối lượng 6,5946 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 25-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hồng T nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với Nguyễn Hồng T tại nhà nghỉ P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức chuyển hồ sơ đối tượng Nguyễn Thanh T4 theo Công văn số 63 ngày 15/3/2021 đến Công an thị trấn B để xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Riêng đối với chị Lâm Huệ T3 đã cầm xe mô tô cho Nguyễn Hồng T, T tự ý lấy xe chạy đi, chị T3 không biết T lấy xe mô tô trên mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T3 là phù hợp.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen, biển số 54Z3-2785 thuộc chủ sở hữu của chị Lâm Huệ T3, chị T3 mua lại của anh Nguyễn D nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Chị T3 cầm xe cho Nguyễn Hồng T, không biết T lấy xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T3 là phù hợp.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 5,8023 gam, được đóng gói niêm phong số 71 có chữ ký của Nguyễn Thị Quế Ch và Nguyễn Thanh K đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Hồng T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 19/01/2021, Nguyễn Hồng T do cần ma túy để sử dụng nên điều khiển xe mô tô biển số 54Z3- 2785 đến khu vực Quận X, TP.HCM gặp người thanh niên tên L1 (không rõ họ và địa chỉ) mua 01 gói nylon màu trắng kích thước 3,5cm x 3,5cm và 21 gói nylon màu trắng không rõ kích thước là ma túy, có khối lượng 6,5946 gam, loại Methamphetamine với giá tiền 2.300.000đ để trong cốp xe đem về nhà nghỉ P tại khu phố 9, thị trấn B, huyện B để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Lực lượng Công an thị trấn B đến kiểm tra nhà nghỉ P phát hiện số ma túy T cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 54Z3- 2785 dựng trước phòng số 17 nhà nghỉ nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang T cùng tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự của người thanh niên nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hồng T nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với Nguyễn Hồng T tại nhà nghỉ P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B chuyển hồ sơ đối tượng Nguyễn Thanh T4 theo Công văn số 63 ngày 15/3/2021 đến Công an thị trấn B để xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Riêng đối với chị Lâm Huệ T3 đã cầm xe mô tô cho Nguyễn Hồng T, T tự ý lấy xe chạy đi, chị T3 không biết T lấy xe mô tô trên mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T3 là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen, biển số 54Z3-2785 thuộc chủ sở hữu của chị Lâm Huệ T3, chị T3 mua lại của anh Nguyễn D nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Chị T3 cầm xe cho Nguyễn Hồng T, không biết T lấy xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T3 là phù hợp không xét đến.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 5,8023 gam, được đóng gói niêm phong số 71 có chữ ký của Nguyễn Thị Quế Ch và Nguyễn Thanh K nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 05 (năm) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 19-01-2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10-5-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 71 có khối lượng 5,8023 gam có chữ ký của Nguyễn Thị Quế Ch và Nguyễn Thanh K.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường